

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TÁU
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 08 /2020/HS-ST
Ngày 25- 6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Bình Trọng.

2. Ông Giàng A Dì.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Giàng A T (tên gọi khác không), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985, tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sáy V (đã chết) và bà Hồ Thị S; bị cáo có vợ đã ly hôn là Sùng Thị C và 3 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/12/2010 bị UBND huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh (Quyết định số 1262/QĐ-UB) đến ngày 16/12/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/02/2020, tạm giam ngày 28/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

- Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

1. Anh Hồ A D, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ dân phố thôn T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Dương Đức C, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn 8, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1985, Đăng ký NKTT: Tổ dân phố V, xóm 7, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Mùa A C – Công tác tại Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp huyện T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/02/2020 tại nhà ở của Hồ A D, sinh năm 1976 tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Công an huyện T phát hiện Giàng A T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985, trú tại Thôn T, xã P, huyện T; Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố thôn T, thị trấn H, huyện V; Dương Đức C, sinh năm 1972, trú tại thôn 8, xã N, thị xã N; Đinh Văn N, sinh năm 1985, trú tại thôn 7, xã N, thị xã N và Hồ A D là chủ nhà đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại gian bếp nơi các đối tượng sử dụng ma túy có 02 chiếc chiếu được trải trên nền, trên mỗi chiếc chiếu có 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện. Tại chiếc chiếu thứ nhất có Đoàn Ngọc Đ và Dương Đức C đang nằm, cơ quan Công an thu giữ được 01 gói nilon màu trắng có chứa chất nhựa dẻo màu nâu nghi là thuốc phiện. Tại chiếc chiếu thứ hai có Hồ A D đang nằm thu giữ được 02 gói nilon màu xanh có chứa chất nhựa dẻo màu nâu. Tại khu vực gần bếp lửa thu giữ được 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa chất nhựa dẻo màu nâu. Khai thác tại chỗ, Giàng A T khai nhận trong 4 gói nilon chứa chất nhựa dẻo mà Công an vừa thu giữ có 02 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng trong bao thuốc lá Thăng Long là của T, các gói nilon này đều chứa thuốc phiện, số thuốc phiện này T mua để sử dụng cho bản thân và nếu có ai cần thì T bán lại. Cơ quan Công an tiến hành tạm giữ các đối tượng cùng các đồ vật gồm: 04 gói nilon chứa chất nhựa dẻo màu nâu; 01 bao thuốc lá Thăng Long; 02 bộ bàn đèn; 02 chiếc chiếu; 02 chiếc chăn; 850.000 đồng, 01 điện thoại OPPO của Dương Đức C; 330.000 đồng, 01 xe mô tô YAMAHA biển kiểm soát (BKS) 90B2-446.31 và 01 điện thoại OPPO của Đinh Văn N; 100.000 đồng của Giàng A T; 01 xe mô tô HONDA BKS 21T6-7470 của Đoàn Ngọc Đ để điều tra, xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Giàng A T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Buổi trưa ngày 24/2/2020, T đi bộ từ thôn T đến thôn S, xã P với mục đích mua thuốc phiện để hút và nếu có ai hỏi thì sẽ bán lại. Đến khu vực thủy điện S, T gặp 01 người đàn ông

lạ mặt, T hỏi “Có thuốc phiện bán không” người đàn ông này hỏi “mua bao nhiêu?” T trả lời “mua 500.000 đồng”. Cả hai trao đổi 1 lúc thì người đàn ông lạ mặt đồng ý bán cho T 500.000 đồng thuốc phiện. Sau khi đưa tiền, T nhận từ người đàn ông 3 gói nilon chứa thuốc phiện, trong đó có 01 gói nilon màu trắng T cất vào trong bao thuốc lá Thăng Long và 02 gói nilon màu xanh T cho vào túi quần rồi đi đến nhà Hồ A D để hút và nếu có ai cần thì T sẽ bán. Tại nhà của Hồ A D, T cùng các đối tượng Hồ A D, Đinh Văn N, Đoàn Ngọc Đ, Dương Đức C đang hút thuốc phiện thì bị bắt.

Dương Đức C khai nhận: Do thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 24/02/2020 C đem theo 1 ít thuốc phiện đến nhà Hồ A D để hút, khi đến nơi, D không có nhà, C đã tự trải chiếu, lấy bộ bàn đèn rồi chế biến và hút hết số thuốc mang theo, một lúc sau thì lần lượt D, T, Đ, N và 01 người đàn ông tên là NG đến. C cùng Đ và NG nằm chung chiếu và hút cùng 01 bộ bàn đèn, sau đó NG bỏ đi và để lại trên chiếu 01 gói nilon chứa thuốc phiện, đây chính là gói thuốc phiện công an thu giữ tại chiếu của C và Đ nằm.

Đoàn Ngọc Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24/02/2020 Đ đến nhà Hồ A D tìm mua lá làm bánh, khi đến nơi Đ gặp Hồ A D, Giàng A T, Dương Đức C, NG và 01 người đàn ông không biết tên (sau khi bị công an bắt quả tang mới biết người đó tên là N) đang hút thuốc phiện, Đ xin thì được NG cho hút 2 bì thuốc phiện, một lúc sau NG đứng lên đi ra ngoài và không quay lại, trước khi đi NG để lại 01 gói nilon chứa thuốc phiện và bảo C giã thuốc mà hút, khi C đang giã thuốc thì bị công an phát hiện.

Đinh Văn N khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 ngày 24/02/2020 N đến nhà D tìm thuê thợ làm việc bóc gỗ, khi đến nhà D, N gặp C, T, Đ đang hút thuốc phiện, N xin thì được C cho hút cùng sau đó thì bị công an bắt quả tang cùng các đối tượng nêu trên.

Hồ A D khai nhận: Trưa ngày 24/02/2020 D đi làm nướng về thì thấy C và T đang nằm hút thuốc phiện trong nhà của mình. Do cùng là người nghiện với nhau nên D không có ý kiến gì, một lúc sau lần lượt N, NG, Đ đến hút. Do đang bận hút thuốc phiện nên N, NG, Đ hút thuốc phiện tại nhà mình thì D cũng không có ý kiến gì. Sau khi NG bỏ đi một thời gian thì Công an vào bắt giữ toàn bộ những người có mặt tại nhà của D lúc đó.

Tại bản kết luận giám định số: 44/GĐMT ngày 03/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A T trong phong bì thứ nhất có khối lượng là 4,9 gam, (Bốn phẩy chín gam).
- 4,9 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.
- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A T trong phong bì thứ hai có tổng khối lượng là 5,3 gam, (Năm phẩy ba gam).

- 5,3 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.
 - Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Dương Đức C và Đoàn Ngọc Đ trong phong bì thứ ba có khối lượng là 0,11 gam (Không phải mười một gam).
 - 0,11 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.
- Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 62/KLGD ngày 03/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Toàn bộ số tiền 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TT ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố bị cáo Giàng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 2 năm 3 tháng tù đến 2 năm 9 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bàn đèn; 02 chiếu cũ; 02 chăn cũ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa nhiều điếu thuốc lá và 08 vỏ phong bì.

- Trả lại bị cáo 100.000 đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T nhất trí với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, mua bán ma túy với số lượng nhỏ, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS xử phạt bị cáo T với mức án thấp nhất. Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo 100.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với Giàng A T đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc điều tra, truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc áp dụng biện pháp tư pháp:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã được thu giữ, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên ngày 24/02/2020 Giàng A T đã mua 03 gói thuốc phiện có khối lượng 10,2 gam để sử dụng và để bán thì bị bắt giữ.

Giàng A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mua thuốc phiện để sử dụng và để bán cho người khác của Giàng A T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, nhân cách của người sử dụng, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, ma túy còn là nguyên nhân và điều kiện cho các tội phạm khác phát sinh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh để cai nghiện chất ma túy vì vậy cần phải xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Do bị cáo không có tài sản riêng, làm nghề trồng trọt có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về áp dụng biện pháp tư pháp:

- 10,2 gam thuốc phiện thu giữ của Giàng A T; 0,11 gam thuốc phiện thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đang sử dụng ma túy đã được dùng hết làm mẫu vật giám định nên không đề cập xử lý.

- 02 bộ bàn đèn tự tạo các đối tượng sử dụng hút thuốc phiện, tuy không trực tiếp liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bị cáo dùng để cất giấu thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy.

- Các vỏ phong bì đã mở niêm phong đây là những đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về xử lý tài sản tạm giữ:

Trong quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an đã thu những tài sản sau:

- 02 chiếc chiếu cũ, 02 chiếc chăn cũ của Hồ A D xét thấy những tài sản, đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A T nên cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ A D.

- 100.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo lao động (bán măng) mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Về lý lịch của bị cáo Giàng A T: tại Lý lịch bị can, Danh bản, Chỉ bản và tờ khai chứng minh nhân dân ghi Giàng A T sinh ngày 16 tháng 7 năm 1987. Tại Trích lục khai sinh, Sổ hộ khẩu của gia đình ghi Giàng A T sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985. Tại bút lục 97 bị cáo khai “Thực chất trong giấy khai sinh của tôi là sinh năm 1985. Nhưng do gia đình tôi cho đi học muộn, do đó nhà trường đăng ký cho tôi sinh vào năm 1987, từ đó trong học bạ của tôi đều ghi năm 1987 và khi tôi làm CMND thì làm

theo năm sinh 1987. Thực chất tôi có đăng ký giấy khai sinh ở trên xã là vào năm 1985”. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận lại là mình sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985. Theo quy định tại Điều 6 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết 1 số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch thì:

“Điều 6. Giá trị pháp lý của Giấy khai sinh

1. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân.
2. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó.
3. Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác với nội dung trong Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ hoặc cấp giấy tờ có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh.”

Như vậy cần phải xác định bị cáo Giàng A T sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985 mới phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với năm sinh thực sự của bị cáo.

- Đối với Hồ A D là người đã cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình tuy nhiên do Hồ A D là đối tượng nghiện chất ma túy (đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh để cai nghiện ma túy) việc Hồ A D để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ A D là đúng quy định.

- Đối với Đoàn Ngọc Đ, Dương Đức C, Đinh Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan công an đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên NG là người có sử dụng trái phép chất ma túy cùng các đối tượng tại nhà của Hồ A D và để lại 01 gói thuốc phiện có khối lượng 0,11 gam. Do Giàng A T, Hồ A D, Đoàn Ngọc Đ, Dương Đức C, Đinh Văn N không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của NG nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xử lý đối với người này.

- Trong vụ án này khi bắt quả tang các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã thu giữ các tài sản sau: Thu giữ của Dương Đức C 850.000 đồng, 01 điện thoại OPPO; Thu giữ của Đinh Văn N 330.000 đồng, 01 xe mô tô YAMAHA Biển kiểm soát (BKS) 90B2-446.31 và 01 điện thoại OPPO; Thu giữ của Đoàn Ngọc Đ 01 xe mô tô HONDA BKS 21T6-7470. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo khai nhận vào ngày 24/02/2020 tại khu vực thủy điện Suối Xuân bị cáo mua thuốc phiện của 01 người đàn ông lạ mặt, đây là lần đầu bị cáo

gặp người này nên bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể do vậy không đủ cơ sở để điều tra xử lý đối với người này.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Giàng A T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2020.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ A Dê 02 (hai) chiếc chiếu cũ và 02 (hai) chiếc chăn cũ.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bàn đèn tự tạo; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long có chứa nhiều điều thuốc; 08 (tám) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) vỏ phong bì sau khi mở niêm phong lấy tiền trả lại cho bị cáo;

Các vật chứng, tài sản có các đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tầu.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Giàng A T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo Giàng A T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ A D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tầu ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- CA huyện Trạm Tàu;(2b)
- THADS huyện Trạm Tàu;
- Bị cáo ;
- Sở Tư pháp;
- Người bào chữa
- THA HS ;
- Chi cục Hải quan Yên Bái;
- Chi cục thuế Nghĩa Văn – Trạm Tàu
- Lưu hồ sơ vụ án.

đã ký

Lương Nguyễn Thắng

